

Bản án số: 48/2018/HS-ST
Ngày 29/11/2018

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THANH BA, TỈNH PHÚ THỌ

- **Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**
- **Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:** Ông **Trần Đình Xuân**
- **Các hội thẩm nhân dân:** + Ông **Cao Thanh Hải**
+ Ông **Đỗ Văn Linh**
- **Thư ký phiên tòa:** Bà **Bùi Thị Duyên** - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Thanh Ba, tỉnh Phú Thọ.
- **Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thanh Ba tham gia phiên tòa:** Bà **Đinh Thị Kim Dung** - Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 11 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Thanh Ba, tỉnh Phú Thọ xét xử sơ thẩm vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 47/2018/TLST-HS, ngày 09/11/2018 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 63/2018/QĐXXST-HS ngày 15/11/2018 đối với bị cáo;

Họ và tên: **Lê Thừa T** - Sinh ngày 14/10/1996 tại huyện T, tỉnh Q.
Tên gọi khác; không
Nơi cư trú: Xóm K, xã T, huyện T, tỉnh Q.
Nghề nghiệp; lao động tự do
Trình độ văn hoá; lớp 11/12. Dân tộc; Kinh. Giới tính; Nam. Tôn giáo; Không.
Quốc tịch; Việt Nam
Con ông Lê Phú H và bà Đoàn Thị H.
Vợ, con chưa có.
Tiền án, tiền sự: Không
Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 14/8/2018, tạm giam từ ngày 23/8/2108 cho đến nay.
Hiện đang tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Phú Thọ.

Bị cáo có mặt tại phiên tòa.
* **Người bị hại:** Vợ chồng ông **Nguyễn Văn B** - Sinh năm 1970, bà **Nguyễn Thị T** - Sinh năm 1975

Đều có địa chỉ tại: Khu 12, xã Đ, huyện T, tỉnh Phú Thọ
(Đều vắng mặt).

* **Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:**

Bà **Đoạn Thị H:** Sinh năm 1974 ủy quyền cho ông **Lê Phú H:** Sinh năm 1969.
Địa chỉ: Xóm K, xã T, huyện Tr, tỉnh Q (*Có mặt*).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Ngày 21 tháng 5 năm 2018 Công an tỉnh Phú Thọ nhận được đơn của bà Nguyễn Thị T, trú tại khu 12 xã Đ, huyện T, tỉnh Phú Thọ trình báo về việc bị một đối tượng sử dụng tài khoản mạng xã hội Facebook của con trai bà là Nguyễn Văn T (hiện đang lao động tại Nhật Bản) nhắn tin với nội dung chuyển tiền cho T 20.000.000 đồng. Sau khi chuyển tiền bà liên lạc với con trai mới phát hiện con trai bà không đề nghị chuyển tiền nên bà làm đơn đề nghị điều tra làm rõ và xử lý đối tượng đã chiếm đoạt tiền của gia đình bà.

Quá trình điều tra xác minh đã làm rõ đối tượng chiếm đoạt tiền của gia đình bà Nguyễn Thị T là Lê Thừa T, trú tại xã T, huyện T, tỉnh Q cụ thể như sau.

Do cần tiền chơi Game nên T nảy sinh ý định chiếm đoạt (Hack) tài khoản mạng xã hội Facebook của người khác, rồi giả mạo chủ tài khoản liên lạc với người thân của họ để lừa chiếm đoạt tiền. Lê Thừa T đến các quán Internet trên địa bàn huyện T và thị xã Q, tỉnh Q thuê máy tính có kết nối mạng nghiên cứu, tìm hiểu cách hack tài khoản mạng xã hội Facebook. Sau đó T sử dụng tài khoản mạng xã hội Facebook của bản thân là “Lê T” đăng nhập tìm kiếm nhóm “Người Việt lao động và học tập tại Nhật Bản” để thu thập danh sách các tài khoản mạng và đăng ký gia nhập vào nhóm, rồi truy cập vào phần giới thiệu của tài khoản Facebook muốn chiếm đoạt, vào giao diện đăng nhập của Facebook, đánh tên tài khoản cần hack bằng cách copy dãy số tự nhiên từ đường link dẫn đến trang cá nhân của tài khoản Facebook muốn hack. Sau đó T dò mật khẩu của tài khoản bằng cách đánh tên chủ tài khoản cộng với năm sinh; đánh tên ngày tháng năm sinh hoặc số CMND của chủ tài khoản...Sau khi dò được mật khẩu và đăng nhập thành công, Tiến vào mục tin nhắn Messenger, đọc các nội dung tin nhắn để tìm hiểu mối quan hệ của chủ tài khoản với những người khác. Sau đó T sử dụng tài khoản Facebook mới hack được giả mạo chủ tài khoản nhắn tin qua Messenger lừa người thân của họ chuyển tiền cho T.

Với thủ đoạn trên, ngày 28/02/2018, T hack tài khoản Facebook “Thanh K” của anh Nguyễn Văn T, HKTT tại khu 12 xã Đ, huyện T, tỉnh Phú Thọ (hiện đang lao động tại Nhật Bản) bằng cách đăng nhập Facebook, copy dãy số tự nhiên từ đường link dẫn đến trang cá nhân của tài khoản “Thanh K”, tiến hành dò mật khẩu khi đánh tên và năm sinh của T thì đăng nhập thành công. Khi đọc tin nhắn Messenger thì T biết T có em trai tên là H có sử dụng tài khoản Facebook là “Nguyễn Minh H”. T sử dụng tài khoản của T nhắn tin qua Messenger nói chuyện với H, sau đó T nhắn cho H với nội dung: ***Bảo mẹ anh có đưa bạn bán tiền MAN Nhật với giá rẻ, nó đang cần tiền nên bán gấp, nó bán 20 MAN với giá 36 triệu đồng, gửi trước cho anh 20 triệu đồng chuyển vào số tài khoản 107868066696 mang tên Nguyễn Văn L mở tại Ngân hàng Vietinbank chi nhánh V.*** Vì tưởng là anh trai nhắn tin nên Nguyễn Minh H thông báo lại cho mẹ để là bà Nguyễn Thị T

biết nội dung tin nhắn. Vì lúc đó bà T đang ở thành phố V nên gọi điện thoại về cho chồng là ông Nguyễn Văn B, cùng trú tại khu 12 xã Đ, huyện T, ông B đến Ngân hàng nông nghiệp và phát triển nông thôn chi nhánh huyện T chuyển 20.000.000đ vào tài khoản trên. T tiếp tục nhắn tin bảo gửi tiếp 20.000.000đ nữa nhưng do gia đình đã hết tiền nên bà T bảo sẽ gửi sau.

Sau đó Nguyễn Văn T gọi điện thoại nói chuyện trực tiếp với bà T bà T mới biết T không yêu cầu gửi tiền như trên.

Tại Cơ quan điều tra, Lê Thừa T khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như đã nêu trên. Số tài khoản 107868066696 là do T mượn của Bùi Quang L, trú tại thôn T, xã T, huyện T, tỉnh Q. Sau khi được L thông báo đã có tiền trong tài khoản, T bảo L chuyển số tiền đó vào tài khoản của một đại lý Game để mua xèng (tiền ảo) cho tài khoản Game “dangkhoaxxxx” của T phục vụ chơi game và đã chơi thua hết số tiền trên.

Bà Đoàn Thị H, trú tại xóm K, xã T, huyện T, tỉnh Q (mẹ đẻ của Lê Thừa T) đã nộp CQĐT Công an tỉnh Phú Thọ 20.000.000.đ, ngày 30/8/2018 CQĐT đã trả lại cho người bị hại.

Xác minh tại Ngân hàng Vietinbank chi nhánh V thấy ngày 28/02/2018 số tiền 20.000.000.đ trong tài khoản số: 10786806xxxx được chuyển tới tài khoản số: **004100016xxxx** (tên đối ứng: **970436680717536xxxx**) mở tại Ngân hàng Vietcombank chi nhánh thành phố Đ, chủ tài khoản là chị Lê Thị H, trú tại tổ 23, phường T, quận T, thành phố Đ. Chị H khai: Chị trông coi quán Internet của bố mẹ đẻ tại số nhà 100, đường D, phường T, quận T. Chị có mở tài khoản 004100016xxxx tại Ngân hàng Vietcombank chi nhánh thành phố Đ để giao dịch và làm dịch vụ chuyển tiền thuê có thu phí theo yêu cầu khách hàng, chị không mua bán thẻ Game và không quen biết ai tên là Lê Thừa T ở Q.

Đối với Bùi Quang L khai: L có được số tài khoản trên là do L cũng đã dùng thủ đoạn tương tự hack tài khoản Facebook, giả mạo người thân của anh Nguyễn Văn L, SN 1995, trú tại khu 6 xã V, huyện V, tỉnh V, yêu cầu anh L mở tài khoản tại Ngân hàng TMCP công thương Việt Nam, chi nhánh V, phòng giao dịch huyện V và sau đó chuyển số tài khoản cùng mật khẩu cho L để L sử dụng tài khoản đó. Ngày 28/02/2018 Lê Thừa T có nhắn tin cho L hỏi mượn tài khoản ngân hàng và nói khi nào có tiền chuyển đến thì cho T biết. Khi L nhận được thông báo có 20.000.000.đ chuyển đến, L đã thông báo cho T. T nhờ L chuyển số tiền đó đến một tài khoản đại lý Game để mua xèng nạp vào tài khoản chơi game của T. L không hỏi T về nguồn gốc số tiền và cũng không được hưởng lợi gì từ việc chuyển tiền trên.

Bùi Quang L cũng đã thực hiện hành vi Hack tài khoản Facebook lừa đảo một số người tại tỉnh T, tỉnh N chuyển tiền cho L vào số tài khoản trên, hiện Bùi Quang L đã bị Cơ quan CSĐT Công an tỉnh Thái Bình khởi tố về tội: **Lừa đảo chiếm đoạt TS**. Cơ quan CSĐT Công an tỉnh Nam Định khởi tố, bắt tạm giam về tội **Sử dụng mạng máy tính, mạng viễn thông, phương tiện điện tử thực hiện hành vi chiếm đoạt tài sản**

Tại bản cáo trạng số 53/CT-VKS.TB ngày 08/11/2018, Viện kiểm sát nhân dân huyện Thanh Ba truy tố bị cáo Lê Thừa T về tội “*Sử dụng mạng máy tính, mạng viễn thông, phương tiện điện tử thực hiện hành vi chiếm đoạt tài sản*” theo điểm c khoản 1 Điều 290 của Bộ luật hình sự năm 2015(được sửa đổi, bổ sung năm 2017). Tại phiên tòa, sau khi kết thúc việc xét hỏi, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thanh Ba đã trình bày luận tội, giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị với Hội đồng xét xử như sau;

- Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 290 của Bộ luật hình sự năm 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2017); điểm i, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51, khoản 1, khoản 3 Điều 54 của Bộ luật hình sự năm 2015: Phạt **Lê Thừa T** từ **04** đến **05** tháng tù;

- Xác nhận việc gia đình bị cáo đã bồi thường thay cho bị cáo và người bị hại không yêu cầu phải bồi thường thêm;

- Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Tại phiên tòa, bị cáo Lê Thừa T đã hoàn toàn khai nhận hành vi phạm tội của mình như nội dung mà bản cáo trạng của Viện kiểm sát đã nêu. Như vậy đã có đủ cơ sở để xác định hành vi phạm tội của bị cáo như sau: Do cần tiền để chơi Game nên bị cáo Lê Thừa T nảy sinh ý chiếm đoạt tiền thông qua mạng xã hội. Ngày 28/02/2018, bị cáo đã sử dụng máy tính có kết nối mạng Internet rồi truy cập bất hợp pháp vào tài khoản mạng xã hội Facebook “Thanh K” của anh Nguyễn Văn T đang lao động tại Nhật Bản. Sau khi đăng nhập được vào tài khoản Facebook của anh T, Lê Thừa T biết anh T có em trai tên là H và có tài khoản Facebook là “Nguyễn Minh H”. Lê Thừa T đã sử dụng tài khoản của anh T nhắn tin qua Messenger cho anh H để bảo bố, mẹ để anh T chuyển tiền vào tài khoản 10786806xxxx mang tên Nguyễn Văn L tại Ngân hàng Vietinbank. Vì tưởng là anh T nhắn tin nên bố anh T là ông Nguyễn Văn B đã chuyển vào tài khoản trên số tiền 20.000.000.đ và sau đó toàn bộ số tiền này T đã sử dụng để chơi Game hết.

Lời khai nhận của bị cáo tại phiên tòa hoàn toàn phù hợp với lời khai tại Cơ quan điều tra, lời khai người bị hại, lời khai của người liên quan, người làm chứng và cũng phù hợp với vật chứng cùng toàn bộ các tài liệu chứng cứ khác mà quá trình điều tra đã thu thập được đang có trong hồ sơ vụ án. Như vậy, bị cáo đã có hành vi gian dối, sử dụng mạng máy tính truy cập bất hợp pháp vào tài khoản của người khác để chiếm đoạt tài sản và thực tế đã chiếm đoạt được số tiền 20.000.000.đ. Hành vi của bị cáo đã đủ căn cứ cấu thành tội “*Sử dụng mạng máy tính, mạng viễn thông, phương tiện điện tử thực hiện hành vi chiếm đoạt tài sản*” và phải chịu trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 290 của Bộ luật hình sự năm 2015.

[2]. Mặc dù tính chất của vụ án và tội phạm mà bị cáo đã thực hiện thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, nhưng hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã

xâm phạm đến an toàn và trật tự công cộng trong lĩnh vực viễn thông, công nghệ thông tin, xâm phạm đến tài sản của người khác. Bị cáo hoàn toàn nhận thức được hành vi của mình là trái pháp luật nhưng vì ham chơi, không chịu lao động nên đã chiếm đoạt tài sản của người khác để sử dụng cho nhu cầu của riêng mình vì vậy bị cáo phải chịu trách nhiệm hình sự và chịu hình phạt tương xứng với hành vi phạm tội của mình

[3]. Đánh giá về nhân thân, các tình tiết giảm nhẹ, tăng nặng trách nhiệm hình sự của bị cáo, Hội đồng xét xử thấy rằng: Trước khi phạm tội bị cáo có nhân thân tốt, chưa từng có tiền án, tiền sự và đây là lần đầu phạm tội thuộc trường hợp ít nghiêm trọng. Quá trình điều tra và xét xử đã thực sự thành khẩn, hối hận về hành vi phạm tội của mình, gia đình bị cáo đã bồi thường cho người bị hại thay cho bị cáo vì vậy xem xét giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo theo quy định tại điểm i, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự năm 2015, bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng nào. Với những tình tiết như đã nêu, để thể hiện chính sách khoan hồng của pháp luật, Hội đồng xét xử đã cân nhắc và quyết định cho bị cáo được hưởng hình phạt dưới mức thấp nhất của khung hình phạt để bị cáo sớm trở về với gia đình và xã hội, sửa chữa lỗi lầm trở thành công dân tốt.

[4]. Về hình phạt bổ sung: Theo quy định tại khoản 5 Điều 290 của Bộ luật hình sự năm 2015 thì bị cáo còn có thể bị phạt một khoản tiền để nộp ngân sách Nhà nước, bị cấm đảm nhiệm chức vụ, cấm hành nghề, nhưng xét bị cáo không có tài sản riêng, không giữ chức vụ và cũng không có nghề nghiệp nên không áp dụng.

[5]. Về bồi thường: Số tiền mà bị cáo đã chiếm đoạt, mẹ đẻ bị cáo là bà Đoàn Thị H đã tự nguyện bồi thường thay bằng cách nộp cho Cơ quan điều tra số tiền 20.000.000.đ. Ngày 30/8/2018, Cơ quan điều tra đã trả lại cho người bị hại là bà Nguyễn Thị T số tiền trên. Bà H không có yêu cầu gì đối với bị cáo về việc bồi thường thay, người bị hại là bà T cũng không yêu cầu phải bồi thường thêm nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

[6]. Về án phí: Bị cáo phải chịu tiền án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[7]. Tại phiên tòa, Kiểm sát viên đã trình bày luận tội đối với bị cáo, đề nghị Hội đồng xét xử kết tội bị cáo như cáo trạng đã truy tố, đề nghị mức hình phạt đối với bị cáo. Xét đề nghị của Kiểm sát viên là có căn cứ, phù hợp với các tài liệu chứng cứ của vụ án và diễn biến, kết quả tranh tụng tại phiên tòa vì vậy được chấp nhận.

[8]. Căn cứ vào diễn biến và kết quả tranh tụng tại phiên tòa cùng các tài liệu có trong hồ sơ vụ án thì trong quá trình điều tra, truy tố, các quyết định và hành vi tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên đều chấp hành đúng quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Các tài liệu chứng cứ đã thu thập trong quá trình điều tra đều đúng trình tự pháp luật, đã phản ánh đúng sự thật khách quan của vụ án, phù hợp với diễn biến tại phiên tòa và có đủ cơ sở để chứng minh hành vi phạm tội của bị cáo.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 290; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 và Điều 54 của Bộ luật hình sự năm 2015 (được sửa đổi bổ sung năm 2017): Phạt **Lê Thừa T 03** (ba) tháng **18** (mười tám) ngày tù về tội “*Sử dụng mạng máy tính, mạng viễn thông, phương tiện điện tử thực hiện hành vi chiếm đoạt tài sản*”

Xác nhận bị cáo Lê Thừa T đã chấp hành xong hình phạt tù.

Căn cứ khoản 5 Điều 328 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015: Trả tự do cho bị cáo Lê Thừa T ngay tại phiên tòa nếu bị cáo T không bị tạm giam về một tội phạm khác.

- Căn cứ vào Điều 48 của Bộ luật hình sự năm 2015; khoản 1, khoản 2 và khoản 3 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015;

- Xác nhận Cơ quan Cảnh sát điều tra công an tỉnh Phú Thọ đã giao trả cho người bị hại là bà Nguyễn Thị T số tiền 20.000.000.đ (hai mươi triệu đồng) là tiền do bà Đoàn Thị H (mẹ đẻ bị cáo T) nộp cho Cơ quan điều tra để bồi thường cho bị cáo (*Biên bản về việc trả lại đồ vật, tài liệu ngày 30/8/2018 có lưu trong hồ sơ vụ án*).

- Căn cứ khoản 2 Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự; điểm a, khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12//2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội; bị cáo Lê Thừa T phải nộp 200.000.đ (hai trăm nghìn đồng) tiền án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có mặt được quyền kháng cáo trong thời hạn mười lăm ngày, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. Người bị hại vắng mặt được quyền kháng cáo trong thời hạn mười lăm ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết./.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh, huyện;
- Công an huyện;
- Thi hành án hình sự, dân sự;
- UBND xã T;
- Sở tư pháp tỉnh Phú Thọ;
- Bị cáo;
- Người bị hại, người liên quan;
- Lưu hồ sơ, án văn.

T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Trần Đình Xuân